

Bản án số: 36A/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 29 - 7 - 2024  
V/v " Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Sửu và ông Nguyễn Tất Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Trúc Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số /1812024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXX- ST ngày 18/07/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Minh A, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 01 tháng 7 năm 2024 của nguyên đơn chị Nguyễn Minh A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tôi và anh Nguyễn Công K có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình tìm hiểu và kết hôn hoàn toàn dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Nhưng ngay sau khi kết hôn và sinh em bé, hai anh chị đã sống ly thân cho đến thời điểm hiện tại. Đến nay, anh chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Minh A làm đơn này, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đô Lương giải quyết

cho chúng tôi được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Công K có 01 con chung là Nguyễn Công Đăng K1, sinh ngày 03/01/2023. Về vấn đề con chung hai anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Minh A sẽ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Công Đăng K1. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Công K sẽ thực hiện cấp dưỡng theo đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Minh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo Bản tự khai ngày 10/7/2024, bị đơn anh Nguyễn Công K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Minh A tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hai người ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nay chị Nguyễn Minh A yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý

- Về quan hệ con chung: Anh K và chị Minh A có một con chung là cháu Nguyễn Công Đăng K1, sinh ngày 03/01/2023. Nay ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Minh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng, anh K đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:*

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa. Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Minh A được ly hôn với anh Nguyễn Công K;

Về quan hệ con chung: Chị Minh A và anh K có 01 con chung là Nguyễn Công Đăng K1, sinh ngày 03/01/2023 hiện đang do anh chị Minh A nuôi dưỡng. Giao con chung cho chị Nguyễn Minh A trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh **K** sẽ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng cho con.

Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị **Minh A** và anh **K** không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị **Nguyễn Minh A** yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh **Nguyễn Công K** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn chị **Nguyễn Minh A** và bị đơn anh **Nguyễn Công K** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị **Minh A** và anh **K**.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt nhưng quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định được:

*Về quan hệ tình cảm:* Chị **Nguyễn Minh A** và anh **Nguyễn Công K** kết hôn vào ngày 08/02/2023 trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị **Minh A** và anh **K** đều thống nhất trình bày quá trình chung sống, sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường. Đến giữa năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và sống ly thân đến nay.

Quá trình xác minh tại **UBND xã T** đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của chị **Minh A** và anh **K** về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung. Phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét, chị **Minh A** và anh **K** đã ly thân một thời gian dài (từ giữa năm 2023 đến nay). Từ khi sống ly thân đến nay không liên lạc với nhau là đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị **Minh A** và anh **K** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả chị **Minh A** và anh **K** đều yêu cầu được ly hôn. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị **Nguyễn Minh A** ly hôn anh **Nguyễn Công K**.

*Về con chung:* Chị Minh A và anh K đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công Đăng K1 sinh ngày 03/01/2023. Hiện cháu Đăng K1 đang ở với chị Minh A. Chị Minh A yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, anh K đồng ý.

Xét, cháu Đăng K1 dưới 36 tháng tuổi và đang ở với chị Minh A nên giao cho chị Minh A tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

*Về cấp dưỡng:* Nguyên đơn yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật, bị đơn tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng. Xét thấy mức cấp dưỡng anh K đề ra là phù hợp nên Hội đồng xét xử cân nhắc, buộc anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng

*Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung:* Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

*Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Minh A ly hôn anh Nguyễn Công K;

- *Về quan hệ con chung:*

Giao con chung Nguyễn Công Đăng K1, sinh ngày 03/01/2023 cho chị Nguyễn Minh A trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Công K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Minh A mỗi tháng 2.000.000đ ( hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024

Anh Nguyễn Công K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Minh A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Công K.

Chị Nguyễn Minh A cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Công K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung*: Không giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Minh A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009571 ngày 08/07/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Anh Nguyễn Công K phải nộp 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã Thái Sơn;
- Lưu.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN XUÂN ĐẠI**